

Bản án số: 173/2020/HS-PT
Ngày: 07 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Hoàng Thanh Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 826/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T (TQ), Trần Lộc K, Huỳnh Tấn Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1/ Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: TQ), sinh năm 1982, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã V, huyện T1, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Tổ 17, đường B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Ngọc T2 và bà Ngô Ngọc T3; vợ: Phan Thị Mỹ T4 (đã ly hôn); con: Nguyễn Ngọc Vy T5, sinh năm: 2004; Tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 03/4/2018, bị TAND thị xã T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 07/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 18/01/2018 đến ngày 25/12/2018 đã chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2019 (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/4/2019), bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (có mặt)

2/ Trần Lộc K (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02/3/2000, tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: A12/24A, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Thanh T6 và bà Lê Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án,

tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 10/4/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (có mặt)

3/ **Huỳnh Tấn Đ** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19/9/1991, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Số 183 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: B14/22, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; con ông Huỳnh Tấn R và bà Bùi Thị B1; vợ: Trần Thị Kim P1 (đã ly hôn); con Huỳnh Quốc Tuấn A, sinh năm: 2013; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2019 (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/4/2019), bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:

1/ Luật sư Nguyễn Văn S – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T (có mặt)

2/ Luật sư Nguyễn Thị Kim A1 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Lộc K (có mặt)

3/ Luật sư Nguyễn Trần T7 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn Đ (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thành T8 không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T8 và Nguyễn Ngọc T quen biết nhau từ năm 2017 do thường sử dụng ma túy chU1g. Khoảng tháng 01/2019, biết T chưa có việc làm nên T8 kêu T hùn tiền mua bán ma túy chU1g thì T đồng ý, T có nhiệm vụ đi lấy ma túy và giao lại cho T8 ở các địa điểm theo yêu cầu của T8 thuộc khu vực thị xã T, tỉnh Bình Dương và xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Khoảng đầu tháng 3/2019, T8 kêu Trần Lộc K về làm việc nhà tại số A13/24A, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T8 giao thêm cho K việc canh gác và giao ma túy cho người đến phòng trọ mua.

T8 cùng T đã mua bán ma túy 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng ngày 10/3/2019, khi có người mua ma túy tên N2 ở Tây Ninh liên hệ, T8 điện thoại kêu T sang phòng trọ của T8 đang ở lấy 20.000.000 đồng để mua ma túy về bán, do chỉ còn 15.000.000 đồng nên sau đó vài giờ, T8 đưa cho K 5.000.000 đồng để đưa cho T. Sau khi mua được ma túy, T đem về đưa cho T8 kiểm tra, T8 kêu K ra trước dãy nhà trọ cảnh giới Công an còn T8 lấy một ít ma túy sử dụng, số ma túy còn lại giao cho T, T thuê xe ô tô

taxi của một người (không biết tên, địa chỉ) sang Tây Ninh bán cho N, U và một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực ngã 3 Đ2. T bán cho N, U mỗi người 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng, phần còn lại bán cho người đàn ông giá 24.000.000 đồng. Sau khi trừ chi phí thuê xe là 3.000.000 đồng. Mỗi người chia nhau được 1.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 15 ngày, cũng như lần thứ nhất T đến phòng trọ của T8 lấy số tiền 15.000.000 đồng; sau đó K đưa thêm 5.000.000 đồng cho đủ 20.000.000 đồng mua ma túy. Sau khi mua ma túy, T giao cho T8, T8 lấy một ít sử dụng, số còn lại đưa cho T đem sang Tây Ninh bán. T thuê xe ô tô taxi của một (người không biết tên) sang Tây Ninh bán cho N và U 02 bịch ma túy, mỗi người 01 bịch ma túy đá giá 500.000 đồng; phần còn lại bán cho người đàn ông tại khu vực ngã 3 Đ2 với giá 24.000.000 đồng. Sau khi trừ chi phí thuê xe 3.000.000 đồng. T8 và T chia tiền lời mỗi người được 1.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 09/4/2019, khi T đang ở nhà thuộc phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì T8 gọi điện kêu T sang phòng trọ nơi T8 đang ở để mua ma túy, khi T đến, T8 đưa cho T số tiền 35.000.000 đồng. Do quen biết với Huỳnh Tấn Đ khoảng 10 năm trước và Đ giới thiệu có dịch vụ cho thuê xe ô tô nên T gọi điện thuê xe Đ chở T đi mua ma túy. Đ điều khiển xe ô tô Innova màu bạc, biển số 61A-532.45, chở T đến khu vực M – T1 thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương mua 100 gam ma túy đá, 10 gam ma túy dạng khô của người thanh niên (không biết tên, địa chỉ) với giá 38.000.000 đồng (tiền của T8 là 35 triệu, của T là 3 triệu); đến khu vực đường V1 ở Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh mua 49 viên ma túy tổng hợp của người thanh niên (không biết tên, địa chỉ) với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T quay về đưa T8 bịch ma túy quần bằng băng keo, khi đó có K tại nhà T8 và T8 kêu K ra ngoài canh Công an. Sau khi nhận và kiểm tra, bên trong có 02 bịch ma túy đá, 01 bịch ma túy dạng khô, 01 hộp kẹo singum màu xanh bên trong chứa ma túy dạng thuốc lắc, T8 lấy bọc nylon trắng đưa cho T để dồn 02 bịch ma túy đá thành 01 bịch, số ma túy đá còn dư lại từ 02 bịch trên, T8 dồn lại làm 02 bịch nhỏ, T8 giữ 01 bịch, T8 đưa K giữ 01 bịch. Lúc này, T lấy tất cả số ma túy bỏ chU1g vào một hộp giấy có ký hiệu Led để đi giao cho người đặt mua ma túy. T điện thoại cho Đ chạy xe Innova chở T đi lên Tây Ninh bán ma túy cho N và U, khi lên xe T lấy hộp giấy ma túy cất vào cốp xe giữa hai ghế xe phía trước xe ô tô. Trên đường đi, khi đến khu vực huyện D, tỉnh Bình Dương, T ghé uống cà phê với người tên U1 (không rõ nhân thân, lai lịch), U1 có xin T 01 ít ma túy đá, T có kêu Đ ra xe mở cửa xe, T lấy hộp giấy chứa ma túy đem vào quán. Ngồi trong quán, T mở hộp giấy ra, Đ và U1 nhìn thấy ma túy, sau đó T lên xe lấy ma túy từ bịch lớn quần vào tờ tiền 10.000 đồng và đưa cho U1. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên xe ô tô Innova, biển số 61A-532.45 gồm 01 hộp giấy trong cốp xe ở giữa ghế lái và ghế phụ, bên trong có 01 bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng; 02 bịch nylon bên

trong chứa chất bột màu trắng; 49 viên nén màu đỏ đậm, bề mặt có in hình logo Mercedes.

Ngày 10/4/2019, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Lộc K, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của K đang mặc 01 bìch nylon trong suốt bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 số đồ vật khác.

* Kết luận giám định số 499/KL-KTHS ngày 14/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Mẫu 49 viên nén màu đỏ đậm, trên bề mặt mỗi viên có in logo xe Mercedes (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Methamphetamine; Khối lượng 17,2890 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Methamphetamine; Khối lượng 97,3301 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 bìch nylon hàn kín (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Ketamine; Khối lượng 4,1278 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Methamphetamine; Khối lượng 0,5008 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín (ký hiệu M5) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Methamphetamine; Khối lượng 0,9759 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy đã thu giữ là:

+ 116, 0958 gam Methamphetamine.

+ 4,1278 gam Ketamine.

Ngoài việc đưa tiền cho T đi mua ma túy về bán; ngày 07/4/2019, T8 còn thuê Đ chở đến khu vực cư xá H, huyện T, tỉnh Bình Dương bán cho 01 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 bìch ma túy giá 600.000 đồng; tiền thuê xe do T tính với Đ.

Đối với T: Ngoài việc hùn tiền mua bán ma túy với T8, T còn trực tiếp bán ma túy đá cho Đ 02 (hai) lần vào ngày 05 và 06/4/2019 với số tiền 900.000 đồng và 600.000 đồng, cả 02 lần Đ chưa trả tiền cho T do trước đó Đ có chở T đi việc riêng nhưng T chưa trả tiền xe. Một lần vào ngày 09/4/2019, Đ chở T đến khu dân cư Thuận Giao, tỉnh Bình Dương T bán 01 bìch ma túy giá 600.000 đồng cho một người (không rõ họ tên, địa chỉ).

Đối với K: Ngoài việc phụ giúp trông coi, dọn dẹp nhà cửa và cảnh giới Công an cho T8 và T phân chia ma túy bán, còn giúp T8 bán ma túy cho người mua 03 (ba) lần, K được T8 cho tiền và ma túy sử dụng.

Tổng số tiền thu lợi từ việc mua bán và giúp sức việc mua bán ma túy khai nhận của T8 là 2.500.000 đồng, của T là 2.200.000 đồng và của K là 900.000

đồng. Riêng Đ do mua ma túy chưa thỏa thuận tiền thuê xe chở đi mua và bán ma túy nên chưa thu lợi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 42/2019/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Lộc K và Huỳnh Tấn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Lộc K 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2019.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

2. Căn cứ khoản 5 Điều 251; Điều 35 của Bộ luật Hình Sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc T là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Lộc K, Huỳnh Tấn Đ mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước: Bị cáo Thịnh 2.200.000 đồng và bị cáo K 900.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T8, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 27/11/2019 các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Huỳnh Tấn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/12/2019 bị cáo Trần Lộc K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nhận định, giữ N yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ

vụ án, đã có đủ căn cứ xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người nghiện ma túy, vừa mua ma túy để sử dụng, vừa bán lại cho người khác. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Mức án sơ thẩm đã xử phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo nêu ra các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức xã hội kém, khả năng hiểu biết pháp luật hạn chế. Riêng luật sư bào chữa cho bị cáo K còn trình bày thêm: Bị cáo không được chia lợi trong 02 lần mua bán đầu, không tham gia mua bán lần thứ 3 nên bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Bị cáo Đ không phải là người tham gia với vai trò chính, bị cáo chỉ là người lái xe, do hoàn cảnh khó khăn nên dẫn đến phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét động cơ, hoàn cảnh và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Từ đó, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong khoảng thời gian từ ngày 10/3/2019 đến ngày 09/4/2019, 02 bị cáo Nguyễn Thành T8, Nguyễn Ngọc T cùng nhau mua ma túy bán lại để thu lợi bất chính; Bị cáo Trần Lộc K giúp sức tích cực trong việc cảnh giới, giao tiền mua bán ma túy qua lại giữa bị cáo T8 và bị cáo T và bán ma túy dùm cho bị cáo T8; Bị cáo Huỳnh Tấn Đ chở các bị cáo đi mua bán ma túy. Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo là: 116,0958 gam Methamphetamine và 4,1278 gam Ketamine.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là N nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Để có tiền mua ma túy sử dụng, các bị cáo đã bàn bạc, tổ chức phân công nhiệm vụ để thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy nhiều lần với số lượng lớn. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa

chU1g cho xã hội, trong điều kiện tội phạm về ma túy đang có xu hướng gia tăng, tính chất, mức độ ngày càng phức tạp.

Bị cáo T là người trực tiếp thỏa thuận với T8 tổ chức mua ma túy về bán lại, là người đi mua ma túy và giao cho người cần mua. Bị cáo đã cùng T8 mua bán ma túy 03 lần. Bị cáo K biết rõ thỏa thuận giữa T8 và T, nhiều lần giúp sức cho T8 và T giao tiền mua bán, cảnh giới cho các bị cáo phân chia ma túy và 03 lần bán ma túy tại phòng trọ. Bị cáo Đ giúp sức tích cực, chở T đi giao ma túy 01 lần. Bản thân các bị cáo còn là người nghiện ma túy, bị cáo T đã từng có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, tính chất mức độ vai trò phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà các luật sư và bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ khi lượng hình. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Ngọc T (TQ), Trần Lộc K, Huỳnh Tấn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Lộc K và Huỳnh Tấn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a, g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Lộc K 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2019.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ khoản 5 Điều 251; Điều 35 của Bộ luật Hình Sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc T là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Lộc K, Huỳnh Tấn Đ mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước: Bị cáo Thịnh 2.200.000 đồng và bị cáo K 900.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Lộc K, Huỳnh Tấn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Tây Ninh (4);
- Lưu (10) 21b (Án HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên